

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2021/DS-ST

Ngày: 29 - 3 - 2021

V/v “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Thanh Quốc

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Cúc

Bà Trần Kim Nguyễn

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Đình Chương, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 29 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 43/2021/TLST-DS ngày 22 tháng 01 năm 2021 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 114/2021/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 02 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP A.

Trụ sở: Số 130, đường L, quận N, thành phố M.

Đại diện theo pháp luật: Ông Võ Minh T - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng tham gia tố tụng tại Tòa án: Chị Nguyễn Lê Hồng N. Chức vụ: Nhân viên phát triển kinh doanh Ngân hàng TMCP A - Chi nhánh CM (Có mặt).

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm: 1986 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Số 12D, Kinh X, khóm 7, phường 7, thành phố C, tỉnh C

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị Nguyễn Lê Hồng N - đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày yêu cầu như sau: Ngày 22/5/2014, chị Nguyễn Thị T có đến Ngân hàng TMCP A -

Chi nhánh Cà Mau (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) đề nghị vay vốn bằng hình thức thấu chi tài khoản thẻ. Ngày 29/5/2014 Ngân hàng duyệt hạn mức thấu chi cho chị T là 15.000.000 đồng, thời hạn hiệu lực sử dụng dịch vụ là 12 tháng kể từ ngày 02/6/2014, lãi suất cho vay: 16,2%/năm, mục đích vay: tiêu dùng, hình thức bảo đảm nợ vay: tín chấp không tài sản bảo đảm. Trong quá trình vay, chị T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ. Ngân hàng đã nhiều lần thông báo cho chị T để yêu cầu trả nợ nhưng chị T không thực hiện. Nay Ngân hàng khởi kiện chị T thanh toán nợ cho Ngân hàng tạm tính đến ngày 29/3/2021 là: 37.460.710 đồng. Trong đó: Nợ gốc: 14.955.187 đồng. Nợ lãi: 22.505.523 đồng (lãi trong hạn 1.306.546 đồng, lãi quá hạn: 21.198.977 đồng) và lãi phát sinh từ ngày 30/3/2021 cho đến khi chị T thực hiện xong toàn bộ nghĩa vụ đối với Ngân hàng.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ chị Nguyễn Thị T đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, các phiên tòa xét xử nhưng chị T vắng mặt không có lý do và không gửi văn bản trình bày ý kiến trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Nguyễn Thị T được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa xét xử nhưng vắng mặt không rõ lý do. Căn cứ Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt chị T.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng về việc buộc chị Nguyễn Thị T thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 29/3/2021 là 37.460.710 đồng. Trong đó: Nợ gốc: 14.955.187 đồng. Nợ lãi: 22.505.523 đồng (lãi trong hạn 1.306.546 đồng, lãi quá hạn: 21.198.977 đồng) và lãi phát sinh từ ngày 30/3/2021 cho đến khi chị T thực hiện xong toàn bộ nghĩa vụ đối với Ngân hàng, thấy rằng: Tại giấy đăng ký sử dụng dịch vụ thấu chi tài khoản thẻ ngày 22/5/2014, được Ngân hàng phê duyệt ngày 29/5/2014 và bản sao kê chi tiết phát sinh thì việc chị T có vay của Ngân hàng số tiền 15.000.000 đồng là thực tế có xảy ra. Việc giao kết hợp đồng giữa các đương sự được thiết lập trên tinh thần tự nguyện của hai bên và phù hợp với quy định pháp luật. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, chị T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ với Ngân hàng nên việc Ngân hàng khởi kiện yêu cầu chị T thanh toán tổng số tiền 37.460.710 đồng và lãi phát sinh là có cơ sở chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị T phải chịu án phí theo quy định. Ngân hàng không phải chịu án phí, đã nộp tạm ứng án phí sẽ được hoàn lại khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 92; Điều 147; Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 463; 466 Bộ luật dân sự;

- Căn cứ khoản 2 Điều 91 của Luật Các tổ chức tín dụng;

- Căn cứ Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP A.

- Buộc chị Nguyễn Thị T thanh toán cho Ngân hàng TMCP A tạm tính đến ngày 29/3/2021 là 37.460.710 đồng. Trong đó: Nợ gốc: 14.955.187 đồng. Nợ lãi: 22.505.523 đồng (lãi trong hạn 1.306.546 đồng, lãi quá hạn: 21.198.977 đồng)

- Chị Nguyễn Thị T tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng TMCP A khoản lãi phát sinh từ ngày 30/3/2021 theo mức lãi suất được ghi nhận tại giấy đăng ký dự dụng dịch vụ thấu chi tài khoản thẻ được ngân hàng phê duyệt ngày 29/5/2014 cho đến khi thi hành xong nợ Ngân hàng.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Nguyễn Thị T phải chịu là 1.873.000 đồng, chưa nộp. Ngân hàng TMCP A không phải chịu án phí. Ngày 22/01/2021 Ngân hàng TMCP A đã nộp tạm ứng án phí số tiền 922.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau theo biên lai số 0000539 được hoàn lại khi bản án có hiệu lực pháp luật.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- VKSND Tp. Cà Mau;
- Chi cục THADS Tp. Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ;
- Lưu: Văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Trương Thanh Quốc

